

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/HNGĐ - PT

Ngày 12/10/2017

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Hùng

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thu Hương

Ông Lê Đình Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Sơn - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2017/TLPT-HNGĐ ngày 20/9/2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/HNGĐ - ST ngày 03/8/2017 của Toà án nhân dân thị xã A bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 44/2017/QĐ-PT ngày 25 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thế P - Sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà 38 đường C, tổ 2, khu phố 5, phường B, thị xã A, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Mai Thị Thu P - Sinh năm 1986.

HKTT: Số nhà 38 đường C, tổ 2, khu phố 5, phường B, thị xã A, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

Hiện trú tại: Số 12, dãy B2, khu tập thể xi măng A, tổ 9, khu phố 5, phường B, thị xã A.

- *Người kháng cáo:* Chị Mai Thị Thu P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Nguyễn Thế P trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị P kết hôn, và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường B, thị xã A ngày 15/11/2010. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hòa thuận được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị P không chăm lo vun vén cho gia đình. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh và chị P không thể kéo dài cuộc sống chung nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị P.

Về con chung: Anh và chị P có hai con chung là cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 13/10/2011 và Nguyễn Lâm O, sinh ngày 20/3/2013. Anh đề nghị được nuôi cả hai con.

Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn chị Mai Thị Thu P trình bày:*

Về hôn nhân: Chị thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như anh P trình bày là đúng, vợ chồng chung sống hòa thuận được ba năm, sau đó nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng có quan điểm sống trái ngược nhau, không thể dung hòa được, anh P không biết chăm lo cho con, khi vợ chồng mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng vợ chồng không thể hòa hợp được, vợ chồng đã sống ly thân nhau, nay anh P xin ly hôn, chị muốn có thời gian suy nghĩ thêm vì thời gian này chị đang bận công tác và chăm sóc cháu thứ hai là Nguyễn Lâm O (bị rối loạn hành vi, tăng động giảm chú ý). Tại phiên tòa sơ thẩm chị P xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn anh P.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như anh P trình bày, khi ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con vì không muốn tách hai cháu ra, đề nghị anh P phải cấp dưỡng để chị nuôi cháu thứ hai.

Về tài sản: Hai vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án số: 11/2017/HNGĐ- ST ngày 03/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã A đã áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Thế P và chị Mai Thị Thu P.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 13/10/2011 cho anh Nguyễn Thế P trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Lâm O, sinh năm 20/3/2013 cho chị Mai Thị Thu P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Buộc anh Nguyễn Thế P phải cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ mỗi tháng là 3.000.000đ để nuôi cháu Nguyễn Lâm O cho đến khi cháu đủ tuổi

thành niên và có khả năng lao động, thời gian đóng góp cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 01/8/2017.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Tuy nhiên, nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của nhau thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con đối với người kia theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự được quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 09/8/2017 chị Mai Thị Thu P kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giao cả hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, và yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đ/tháng cho cả hai cháu.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Chị P cho rằng nếu nuôi cả hai cháu thì về điều kiện vật chất sẽ rất khó khăn, vì hiện tại hàng ngày cháu Nguyễn Lâm O vẫn đang phải chăm sóc và giáo dục với điều kiện đặc biệt, hàng ngày đi học tại Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập Thiên Thần Nhỏ, tại tỉnh Ninh Bình, chi phí ăn, học cho cháu Oanh khoảng 10.000.000đ/tháng. Nhưng vì chị không muốn tách hai cháu, và chị là giáo viên mầm non có phương pháp dạy dỗ con tốt hơn anh P.

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án cấp phúc thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Thế P và chị Mai Thị Thu P kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thị xã A, tỉnh Thanh Hóa, là hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn vợ chung sống với nhau một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, xét thấy mâu thuẫn giữa anh P và chị Thu Phương đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh P và chị Thu Phương không thể kéo dài cuộc sống chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử cho anh Nguyễn Thế P và chị Mai Thị Thu P được ly hôn.

[1] Trong quá trình chung sống anh Nguyễn Thế P và chị Mai Thị Thu P có hai con chung là cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 13/10/2011 và Nguyễn Lâm O, sinh ngày 20/3/2013, anh P và chị P đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con và đều có điều kiện để nuôi con sau ly hôn, theo trình bày của chị P và anh P trong hai cháu, cháu thứ hai là Nguyễn Lâm O bị rối loạn hành vi, tăng động giảm chú ý nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ, chị P là giáo viên mầm non có kiến thức nuôi dạy trẻ, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cháu Oanh cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Minh cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do cháu Oanh đang học tại Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập Thiên Thần Nhỏ, tại tỉnh Ninh Bình với mức chi phí hàng tháng khoảng 10.000.000đ, cả anh P và chị P đều có nguyện vọng tiếp tục cho cháu Oanh học tại đây để chữa bệnh, nên chị P yêu cầu anh P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị nuôi cháu Oanh, cấp sơ thẩm buộc anh P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ là phù hợp.

[2] Chị P trình bày, lâu nay cháu Nguyễn Nhật M vẫn ở với chị, việc Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Nguyễn Nhật M cho anh Nguyễn Thế P nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng đến việc học tập và tâm lý của cháu, chị đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cả hai con chung cho chị nuôi dưỡng và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 5.000.000đ cho cả hai cháu. Tại phiên toà phúc thẩm anh P có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai cháu, vì anh có chỗ ở ổn định cùng bố mẹ, anh là kỹ sư của Công ty cổ phần xi măng A thu nhập ổn định mỗi tháng từ 8,5 triệu đến 9,5 triệu đồng, ngoài thời gian làm việc anh P có thời gian chăm sóc con. Tuy nhiên, do cháu Oanh bị rối loạn hành vi, tăng động giảm chú ý, phải học tập trong môi trường đặc biệt, nên người nuôi dưỡng phải có kiến thức sư phạm, phải có nhiều thời gian để gần gũi, quan tâm chăm sóc cháu nhiều hơn. Nếu giao cả hai cháu cho chị P nuôi dưỡng theo yêu cầu của chị, thì chị sẽ gặp rất nhiều khó khăn, vừa không đảm bảo thời gian, vật chất để chữa bệnh cho cháu Nguyễn Lâm O, đồng thời ảnh hưởng đến việc chăm sóc tốt nhất cho cháu Nguyễn Nhật M. Vì vậy, để đảm bảo tốt nhất về mọi mặt cho cháu Minh và cháu Oanh, giao cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh, chị Oanh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Oanh, anh P phải cấp dưỡng nuôi cháu Oanh 3.000.000đ/tháng như Tòa án cấp sơ thẩm quyết định, như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tại phiên toà là có căn cứ.

[2] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của chị Mai Thị Thu P không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm 2.1 Mục 2 Phần II

Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Mai Thị Thu P.

Giữ nguyên bản án số: 11/2017/HNGĐ- ST ngày 03/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã A về phần nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Giao cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 13/10/2011 cho anh Nguyễn Thế P trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Lâm O, sinh ngày 20/3/2013 cho chị Mai Thị Thu P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Buộc anh Nguyễn Thế P phải cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng để nuôi cháu Nguyễn Lâm O, thời gian cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2017 đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Mai Thị Thu P phải chịu 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số: AA/2016/0004246 ngày 17/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A (Chị P đã nộp đủ án phí phúc thẩm).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- UBND p. Đông Sơn, TX A;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Hùng